

Số: 88/2025/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 17 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Phạm Xuân N, sinh ngày 26/12/1994;

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh T

- *Bị đơn*: Anh Lý Quốc N1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Phạm Xuân N với anh Lý Quốc N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Chị Trịnh Phạm Xuân N với anh Lý Quốc N1 thuận tình ly hôn với nhau.

- Con chung: Chị Trịnh Phạm Xuân N với anh Lý Quốc N1 thống nhất thoả thuận anh Lý Quốc N1 giao con chung tên Lý Ngọc P, sinh ngày 04/11/2011 và Lý Gia B, sinh ngày 18/6/2021 cho chị Trịnh Phạm Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung tên Lý Ngọc P.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Phạm Xuân N không yêu cầu anh Lý Quốc N1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung: Chị Trịnh Phạm Xuân N và anh Lý Quốc N1 thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Anh Lý Quốc N1 được quyền sở hữu căn nhà cấp 4 (diện tích 120m², kết cấu: Mái tôn, tường gạch, trần la phong, nền lát gạch men, tường bê tông cốt thép) xây dựng trên thửa đất số 61, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh T và được quyền sử dụng 02 thửa đất số 557, diện tích 1196m² và thửa đất 1396, diện tích 1140m², cùng tờ bản đồ số 49, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh T.

+ Anh Lý Quốc N1 có nghĩa vụ trả cho chị Trịnh Phạm Xuân N trị giá ½ căn nhà cấp 4 là 100.000.000 đồng và ½ giá trị 02 thửa đất nêu là 50.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lý Quốc N1 được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với quyết định của Tòa án.

Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quyết định này của Tòa án đề giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án đối với 02 thửa đất số 557, diện tích 1196m² và thửa đất số 1396, diện tích 1140m², cùng tờ bản đồ số 49, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh T.

- Nợ chung: Chị Trịnh Phạm Xuân N và anh Lý Quốc N1 thống nhất trình bày xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí:

+ Chị Trịnh Phạm Xuân N và anh Lý Quốc N1 thống nhất thỏa thuận chị Trịnh Phạm Xuân N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.825.000 đồng (trong đó án phí hôn nhân là 75.000 đồng và án phí dân sự giá trị tài sản được nhận là 3.750.000 đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 5.300.000 đồng theo biên lai thu số 0009765 ngày 23/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn dư là 1.475.000 đồng cho chị Trịnh Phạm Xuân N.

+ Anh Lý Quốc N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.825.000 đồng (Trong đó, án phí hôn nhân và gia đình là 75.000 đồng và án phí dân sự của giá trị tài sản được hưởng là 3.750.000 đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Trang